

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 - 2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;
- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018
- Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022,
- Quyết định 2999/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022
- Công văn số 2380/SGDĐT-GDTrH của Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh Về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022.
- Văn bản 937/GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021-2022 của Phòng GD&ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021;
- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường THCS Tân Sơn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

1.1 Thuận lợi:

- Địa bàn trường trú đóng là phường 12- quận Gò Vấp, là phường có điều kiện phát triển kinh tế, thời gian gần đây, tình hình văn hoá xã hội khá ổn định, đây là điều kiện thuận lợi để chính quyền, nhân dân (phụ huynh học sinh) trên địa bàn có điều kiện quan tâm, đầu tư cho giáo dục.

- Sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác giáo dục, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao, bài bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể, tạo điều kiện về mọi mặt cho nhà trường hoạt động và phát triển.

- Hầu hết dân cư địa phương nơi địa bàn trường trú đóng là dân nhập cư từ các tỉnh nghèo miền Trung và miền Bắc, có truyền thống khắc phục khó khăn để học tập, có ý thức đầu tư cho con em học để thoát nghèo. Vì vậy tạo điều kiện tối đa cho việc học tập của con em.

- Nhận thức của nhân dân về vai trò của giáo dục ngày một tăng. Phần lớn phụ huynh chăm lo việc học, đầu tư kinh phí cho con em học tập, kết hợp khá chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục quản lý con em. Phụ huynh tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường và tích cực ủng hộ các chủ trương, chương trình, các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh, chi hội khuyến học quan tâm ủng hộ nhà trường về cả tinh thần và vật chất.

- Công nghệ Phát triển nhanh và mạnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới quản lý, dạy học và học tập. Đặc biệt, sự phát triển của công nghệ thông tin giúp cho cán bộ - giáo viên - nhân viên ngày càng thuận lợi trong công tác quản lý và giảng dạy.

1.2. Khó khăn

- Trường nằm giáp ranh quận Tân Bình, thành phần dân cư khá phức tạp. Nhiều dân lao động nghèo lẩn lộn, chật vật mưu sinh, buôn thúng bán bưng, làm thuê nên ít có thời gian sát sao, quản lý chặt chẽ việc học tập của con em; do điều kiện kinh tế khó khăn, thuê trọ nên thay đổi chỗ ở thường xuyên dẫn đến việc học của con cái nhiều khi không ổn định. Có không ít phụ huynh phó thác, dựa dẫm hoàn toàn vào việc giảng dạy, giáo dục của thầy cô. Cá biệt có những phụ huynh chưa xác định được giá trị của việc học, cho con em nghỉ học giữa chừng dù được trường tạo điều kiện tối đa.

- Trên địa bàn phường thiếu các địa điểm, hoạt động văn hóa tập thể, cộng đồng tại các khu dân cư để thu hút học sinh.

- Một số phụ huynh (PH) hạn chế về trình độ, thiếu phương pháp giáo dục con em, sự gắn kết với nhà trường chưa chặt chẽ. Không ít PH nuông chiều con, xử sự thiếu văn minh nêu gương xấu cho con. Nhiều cha mẹ li dị, không sống chung nên sự quản lý, giáo dục HS chưa tốt.

- Sự phân hoá giàu nghèo ngày càng rõ cũng là một thách thức cho sự gắn kết của HS trong nhà trường.

- Khoa học công nghệ phát triển đòi hỏi giáo viên phải không ngừng tự bồi dưỡng để ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, điều này thực sự khó khăn đối với một số giáo viên lớn tuổi.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Khối	Số lớp	Học sinh				Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Học sinh khuyết tật	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	2 buổi/ngày	Dân tộc					
6	9	413	193	413	13	45,88	2	3		

7	11	526	260	526	6	47,82	1	3		15
8	11	526	259	526	8	47,82	7	4	2	16
9	11	495	253	495	5	45		4		16
Tổng	42	1960	965	1960	32		10	14		47

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

2.2.1 Cán bộ quản lý

Ban giám hiệu gồm: 3 người, 1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Văn bằng cao nhất	Năm vào Ngành	Công tác được phân công	ĐTDD
1	Nguyễn Thị Bích Liên	HT	Đại học	1994	HT	0903528534
2	Ngô Thị Nga	P.HT	Đại học	1994	P.HT	0989011973
3	Lê Quyền	P.HT	Đại học	2004	P.HT	0977000314

1.2.2. Giáo viên

- Tổ chuyên môn: 9 tổ. Trong đó có 03 tổ ghép (Tổ Giáo dục công dân- Công nghệ, Tổ KHTN và Tổ Nghệ thuật)

- Tổng số giáo viên: 65

Chất lượng giáo viên được thể hiện ở bảng thống kê sau:

STT	Bộ môn	TSGV		Cân đối		Trình độ chuyên môn			
		Nam	Nữ	Thừa	Thiếu	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác
1	Ngữ Văn		10		2	1	8	1	
2	Lịch Sử	1	4			1	4		
3	Địa Lý		4				4		
4	GDCD		2		1		2		
5	Tiếng Anh	3	5		1		8		
6	Toán	3	9		2	2	9	1	
7	Vật Lý	1	2			1	2		
8	Hoá học		3		1		3		
9	Sinh vật	1	3		2		4		
10	Công nghệ KTDV		1					1	
11	Công nghệ CN		1		1			1	
12	Công nghệ NN	1						1	

STT	Bộ môn	TSGV		Cân đối		Trình độ chuyên môn			
		Nam	Nữ	Thừa	Thiếu	Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác
13	Tin học	2	1				2	1	
14	Nhạc		2				1	1	
15	Mĩ thuật		1		2		1		
16	Thể dục	4	1				5		
Tổng cộng		16	49		12	5	53	7	

2.2.3. Nhân viên: 14 người (trong đó: 2 đại học, 2 cao đẳng, 3 trung cấp):

2.2.4. Các bộ phận:

TT	Bộ phận	Giáo viên-nhân viên		Tình trạng tổ chức - Trình độ chuyên môn					
		Tổng số	Nữ	Biên chế (Cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
						>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	BGH	3	2	3			3		
2	Giám thị	4		4			4		
3	Phổ cập	1		1			1		
4	TPT Đội	1	1	1			1		
5	Kế toán	1	1	1			1		
6	Thủ quỹ	1	1	1					1
7	Văn thư -Học vụ	2	1	1	1			1	1
8	Thư viện	1	1	1			1		
9	Y tế	1	1	1					1
10	Bảo vệ	4			4				4
11	Phục vụ	3	3		3				3
Tổng cộng		22	11	14	8		11	1	10

2.3. Về cơ sở vật chất.

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng vi tính	Số phòng nghe nhìn	Số phòng khác
7740.85	42	2	2	0	

2.4. Thuận lợi và khó khăn

*Thuận lợi:

- Cơ sở vật chất nhà trường khá đầy đủ, khang trang; môi trường xanh- sạch- đẹp; trang thiết bị thường xuyên được sửa chữa, bổ sung phục vụ cho hoạt động dạy, học và giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên (CB-GV-NV) nhà trường đoàn kết, gần bó, yêu nghề; có khát vọng cống hiến, vươn lên trong nghề nghiệp, có chí tiến thủ, có tinh thần học hỏi; hầu hết có tuổi đời còn trẻ nên năng động, tiếp thu nhanh các nội dung đổi mới giáo dục.

- Đa số học sinh nhà trường chăm ngoan, lễ phép, biết lắng nghe, thích nghi khá nhanh với yêu cầu mới, phần lớn đã tạo được nề nếp học tập tự giác.

- Phần lớn phụ huynh chăm lo việc học cho con em, ủng hộ các chủ trương, chương trình giáo dục của nhà trường, kết hợp khá chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục quản lý con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh, chi hội khuyến học quan tâm ủng hộ nhà trường về cả tinh thần và vật chất.

*** Khó khăn:**

- Số lượng GV – NV cơ hữu chưa đầy đủ, ở một số vị trí việc làm, một số môn học, nhà trường phải hợp đồng với giáo viên của các trường bạn nên đôi khi bị động trong phân công công tác. Nhiều giáo viên ở xa trường (thậm chí rất xa) phải khắc phục nhiều khó khăn để thực hiện nhiệm vụ, nhà trường cũng gặp trở ngại trong bố trí điều động công tác.

- Một số giáo viên trẻ hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng giảng dạy và giáo dục; việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá chưa thật tích cực và triệt để; cá biệt có GV còn xem nhẹ việc khuyến khích, động viên HS trong quá trình giảng dạy. Cá biệt có giáo viên lâu năm ngại đổi mới, chưa tích cực ứng dụng công nghệ, phương tiện hiện đại trong dạy học.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài hơn một năm qua, GV được bồi dưỡng việc thực hiện chương trình 2018 chủ yếu qua tự học trên hệ thống LMS, thiếu tính liên tục; trong thời gian giãn cách xã hội phòng chống dịch COVID, giáo viên phải chuyển sang thực hiện dạy – học trực tuyến nên hạn chế việc lên tiết thao giảng chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy đặc biệt là đối với GV dạy khối 6.

- Một số HS lười học, ham chơi, đua đòi, thậm chí bỏ học. Gia đình bất lực trong giáo dục các em. Nhiều em thiếu năng động sáng tạo trong các hoạt động; tiếp cận khá chậm các phương pháp học tập tích cực, hiện đại; làm việc theo nhóm chưa tích cực. Chưa có ý thức tự học, tự tìm tòi nghiên cứu. Thụ động, thiếu tự tin trong giao tiếp.

- Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, việc học trực tuyến khiến học sinh không có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với thầy cô bạn bè, ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần và tâm thần của các em, có không ít em gặp khó khăn khi thiếu thiết bị để học tập Online, thậm chí trở thành F0 trong khu cách li, phong tỏa...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động của ngành Giáo dục trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT về nhiệm vụ năm học 2021-2022; tiếp

tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong mỗi cơ sở giáo dục; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các nhóm giải pháp cơ bản của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tích cực chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên; **chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững**, tạo niềm tin trong phụ huynh học sinh và toàn xã hội; đẩy mạnh thi đua “dạy tốt, học tốt” hướng đến việc xây dựng trường học đạt các tiêu chí của mô hình trường chuẩn quốc gia.

- **Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin** trong quản lý, giảng dạy cũng như thực hiện các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Đặc biệt là thực hiện thành công các nhiệm vụ mới của năm học. Cụ thể là:

+ Thực hiện dạy- học 2 buổi: 100% (dự kiến HKII)

+ Thực hiện chương trình giảng dạy:

Đối với học sinh khối 6: theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, TT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTr và SGK mới, bắt đầu từ NH 2020-2021 với lớp 1, từ NH 2021-2022 với lớp 6 và lớp 10 và cuốn chiếu ở những năm tiếp theo)

Đối với học sinh Khối 7,8,9: theo chương trình hiện hành (Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông) kèm công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh:

Khối 6: theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Khối 7.8.9: theo thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT ban hành kèm theo TT số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của BGDĐT.

+ Thực hiện các biện pháp đồng bộ để tăng cường văn hoá đọc trong nhà trường (theo KH 2567/KH-GDDT-GDTrH ngày 29/7/2019 của Sở GD và ĐT; KH số 4448/KH-UBND ngày 10/9/2019).

- Thực hiện tốt việc rà soát nội dung chương trình THCS các khối 7, 8, 9 (đặc biệt là ở khối lớp 9) theo CTGDPT 2018 để có điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học cho học sinh nhằm chuẩn bị tốt cho việc tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2018 khi học sinh được chuyển lên cấp học THPT.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; đẩy mạnh tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục

- Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố là dạy học cho học sinh nhằm hướng đến:

+ Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

+ Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.

+ Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

+ Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đối với học sinh lớp 6 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả đạt được:

+ Về năng lực

K é t q u ả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mĩ		Thể chất	
	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t	T ố t	Đ ạ t
S L	37 1	42	37 1	42	37 1	42	37 1	42	37 1	42	37 1	42	39 5	18	39 5	18	40 5	8	40 5	13
%	9 0	1 0	9 0	1 0	9 0	1 0	9 0	0	9 0	1 0	9 0	1 0	9 6	4	9 6	4	9 8	2	9 8	2

+ Về phẩm chất

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	413	0	413	0	395	18	413	0	395	18
%	100	0	100	0	96	4	100	0	95	4

- Đối với các lớp 7, 8, 9 thực hiện chương trình hiện hành

+ Kết quả TBM Học kỳ và cả năm: 98% (yêu cầu tỉ lệ HS lên lớp thẳng là 98%)

NỘI DUNG	KQ Năm 2020-2021	Chỉ tiêu 2021-2022
Văn	98,29%	98% trở lên
Toán	96,38%	98% trở lên
Anh	91,73%	98% trở lên
Lý	95,81%	98% trở lên
Hóa	95,13%	98% trở lên
Sinh	98,97%	98% trở lên
Sử	98,40%	98% trở lên
Địa	98,76%	98% trở lên
GDCD	100%	98% trở lên
CN	99,74%	99% trở lên
Tin học	100%	98% trở lên
Nhạc – MT - TD	100%	100%

+ Tỉ lệ điểm kiểm tra Giữa kỳ và Cuối HK (Ít nhất bằng chỉ tiêu của quận)

NỘI DUNG	KQ Năm 2020-2021	Chỉ tiêu 2021-2022
Văn	95,97%	90% trở lên
Toán	92,61%	90% trở lên
Anh	82,42%	90% trở lên
Lý	93,85%	93% trở lên
Hóa	96,38%	90% trở lên
Sinh	95,19%	93% trở lên
Sử	94,16%	96% trở lên
Địa	95,45%	93% trở lên
GDCD	98,71%	96% trở lên
CN	99,07%	98% trở lên
Tin học	100	98% trở lên
Nhạc – MT - TD	100	100%
KHTN, Lịch sử - Địa lý 6		93% trở lên.

+ Một số chỉ tiêu cụ thể về các mặt

NỘI DUNG	KQ Năm 2020-2021	Chỉ tiêu 2021-2022
Tốt nghiệp THCS	100%	100%
Đỗ vào lớp 10 CL	76,13%/số HS dự thi 67,02%/TS HS TN THCS	70% Trở lên/số HS TN THCS
Tỉ lệ bỏ học	0,41%	Dưới 0,8% (YC của Quận)
Hiệu suất Đào tạo	92,16%	94% (YC của quận)
Lên lớp thẳng	99,12%	98%
HL: Khá - Giỏi	82,47%	77%
HK: Khá - Tốt	99,17%	99%
Học sinh giỏi các cấp	- Cấp quận: 30 HS - Cấp TP: 20 HS (Trong đó 20 HS lớp 9) - Olympic tháng 4: 36 huy chương. - Các môn năng khiếu: 42 huy chương cấp quận, 3 huy chương cấp TP	- Đạt cấp Quận: 28 HS, - Cấp thành phố: ít nhất 20 HS - Olympic: ít nhất 20 HS - Các môn năng khiếu: ít nhất 40 huy chương cấp quận, 5 huy chương cấp TP (nếu có tổ chức thi)
HS học nghề Đỗ TN	Chưa tổ chức thi TN	95% 98% (Không có học sinh bỏ thi) (XL Khá - Giỏi: 82%)
KTGV đạt YC trở lên	100%	100%
GV Giỏi Cấp trường	Không tổ chức	80% trên tổng số GV dự thi
GV Giỏi cấp Quận	2GV	Không tổ chức
Dự giờ đúng qui định	100%	100%
+ SH Tổ-Nhóm	100% theo quy định	100%
+ Thao giảng tổ	1 lần/tháng/tổ	Ít nhất 2 tiết/HK/tổ (nếu dạy - học trực tiếp)
+ Soạn GAĐT mới	2 GAĐT mới/GV/HK	2 GAĐT mới/GV/HK. Riêng khối 6: ít nhất 10 GAĐT mới/GV/HK

+Tổ xuất sắc	3/11 tổ	5/11 tổ
+ Tổ tiên tiến	8/11 tổ	6/11 tổ
+ Chuyên đề	1 chuyên đề/năm/tổ	Ít nhất 02 chuyên đề/HK/tổ. (thực hiện khi dạy học trực tiếp)
+ Thao giảng cấp trường	2tiết/năm	Ít nhất 2 tiết/năm (thực hiện khi dạy học trực tiếp)
THƯ VIỆN	A ₁	A ₁
THIẾT BỊ	A ₁	A ₁
BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN	A ₁	A ₁

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

* Khối 6:

STT	Môn	Số tiết		
		HK I	HK II	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140
2	Toán	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35
8	Tin học	35	35	70
9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70
	Hoạt động giáo dục bắt buộc			
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105
12	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35

* Khối 7,8,9

TT	Môn	KHỐI 7			KHỐI 8			KHỐI 9		
		HK I	HK II	Cả năm	HK I	HK II	Cả năm	HK I	HK II	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	Lịch sử	36	34	70	36	17	53	18	34	52
3	Địa lý	36	34	70	18	34	52	36	17	53
4	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	36	34	70
5	Toán	72	72	144	72	72	144	72	72	144
6	Vật lý	18	17	35	18	17	35	36	34	70
7	Hóa học				36	34	70	36	34	70
8	Sinh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ	18	34	52	36	17	53	18	17	35
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18		18
12	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18		18
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	Tự chọn (Tin học)	36	34	70	36	34	70	36	34	70
15	<i>GD tập thể</i>	36	34	70	36	34	70	36	34	70
16	<i>HD GDNGLL</i>	18 tiết/ năm								
17	HD GDHN							9 tiết/ năm		

2. Hoạt động củng cố, tăng cường**2.1. Dạy buổi 2 (các môn văn hóa; đọc sách; năng khiếu)****Loại 1: LỚP TCTA.**

Số tiết		Khối 6 (6/1)	Khối 7 (7/1,7/2)	Khối 8 (8/1)	Khối 9 (9/1)
Chính khóa		29	29	31	31
KH nhà trường(TCTA, KNS)		6	6	6	6
Buổi 2:	Toán:	2	2	2	2
	Văn:	2	2	1	1
	Đọc:	2	2	2	2
	Năng khiếu:	2	2	1	1
	Lab	0	0	0	0

Tổng cộng:	43	43	43	43
-------------------	-----------	-----------	-----------	-----------

Loại 2: LỚP TIN HỌC QUỐC TẾ

Số tiết		Khối 6 (6/2,6/3,6/6)
Chính khoá		29
KH nhà trường (TCTA, KNS)		3
Buổi 2:	Toán:	2
	Văn:	2
	Anh	1
	Độc:	2
	Năng khiếu:	2
	Lab	1
Tổng cộng:		42

Loại 3: CÁC LỚP BUỔI 2 KHÁC.

Số tiết		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Chính khoá		29	29	31	31
KH nhà trường (TAGT, KNS)		2	2	2	2
Buổi 2:	Toán:	2	2	1	1
	Văn:	1	1	1	1
	Anh:	1	1	1	1
	Độc	2	2	1	1
	Năng khiếu:	2	2	2	2
	lab	1	1	1	1
Tổng cộng:		40	40	40	40

2.2. Công tác Bồi dưỡng Học sinh giỏi

- Bên cạnh việc thực hiện tốt giáo dục cơ bản, nhà trường quan tâm giáo dục mũi nhọn; thực hiện bài bản hơn công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng các em học sinh có năng lực và phẩm chất tốt, tạo động lực để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố. Bên cạnh đó, kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao; giáo viên dạy giỏi.

- GV chú ý bồi dưỡng HS ngay trong từng tiết dạy.

- Chú ý phát hiện bồi dưỡng học sinh có tố chất, năng khiếu ngay từ các lớp 6,7,8.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng HSG khối 9 ngay từ đầu năm, có hình thức bồi dưỡng phù hợp tùy theo điều kiện từng môn. Thực hiện tốt cả hai khâu: phát hiện và bồi dưỡng.

- Phân công giáo viên một cách hợp lý, mỗi bộ môn lựa chọn các giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn giỏi, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm dạy bồi dưỡng học sinh giỏi để có thể phát huy tốt kinh nghiệm giảng dạy ở từng bộ môn và theo những chuyên đề nhất định để công tác bồi dưỡng đạt kết quả cao.

- Bố trí hai PHT trực tiếp quản lý, phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (theo phân công phụ trách chuyên môn cụ thể của từng cá nhân). CBQL theo sát tình hình hoạt động của các đội tuyển, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường hiệu quả các giờ bồi dưỡng học sinh lớp 9 thông qua các chủ đề tự chọn nâng cao.

- GVCN và GVBM động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi: Viết thư UPU, Văn hay-Chữ tốt lần thứ 21, Lớn lên cùng sách lần thứ 6, Nghiên cứu khoa học, giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn quàng đỏ, cuộc thi Olympic tháng 4 cho học sinh các khối 6,7,8

- Thời gian: Các đội tuyển học vào chiều thứ tư và sáng thứ bảy hàng tuần, mỗi buổi học 4 tiết.

Chủ đề	Người dạy	Đối tượng	Tiến độ thời gian
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Anh Văn lớp 9	- Nguyễn Thị Liên Hương - Lê Thái Đăng Khoa	Đội tuyển học sinh giỏi môn Anh văn lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Ngữ Văn lớp 9	- Phạm Thị Chanh - Nguyễn Thị Thanh Loan - Nguyễn Thị Bích Liên	Đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Toán lớp 9	- Hà Thị Thu Quyên - Lê Văn Hiếu - Ngô Thị Thị Thiên Hà	Đội tuyển học sinh giỏi môn Toán lớp 9, đội tuyển MTCT	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Vật lý lớp 9	- Nguyễn Xuân Quyền - Trương Thị Phương Thi	Đội tuyển học sinh giỏi môn Vật lý lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Hóa lớp 9	Lê Thị Hoàng Thu Lê Thị Hằng	Đội tuyển học sinh giỏi môn Hóa lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Sinh lớp 9	- Lê Quyền	Đội tuyển học sinh giỏi môn Sinh lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn	- Lê Thị Huyền	Đội tuyển học sinh giỏi môn	Từ 10/9/2021

Lịch Sử lớp 9	- Trần Thị Mây	Lịch Sử lớp 9	
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Địa lý lớp 9	- Nguyễn Thị Quỳnh Dương	Đội tuyển học sinh giỏi môn Địa lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Tin học lớp 9	-Nguyễn Đức Lợi	Đội tuyển học sinh giỏi môn Tin học lớp 9	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn công nghệ	- Nguyễn Thị Dân - Hoàng Hoài Bắc - Trần Thị Nhung	Đội tuyển học sinh giỏi môn Công nghệ lớp 9, đội tuyển học sinh giỏi KTKT	Từ 10/9/2021
Nâng cao kiến thức kỹ năng môn Mỹ thuật	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Đội tuyển dự thi “Nét vẽ xanh”	Theo KH
Nâng cao kiến thức kỹ năng các môn văn hóa để dự thi Olympic tháng 4 cho các khối 6,7,8	GV theo sự phân công	Các đội tuyển dự thi Olympic tháng 4	Theo KH
Nâng cao kỹ năng các môn TDDT để dự thi các đội tuyển	GV Thẻ dực theo sự phân công	Các đội tuyển TDDT	Theo KH

2.3. Phụ đạo Học sinh yếu

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cụ thể, bám sát tình hình thực tế học sinh. Sau các bài kiểm tra, qua đánh giá trên lớp, giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp lập danh sách học sinh yếu, kém ở các lớp (muộn nhất là tuần 2 tháng 10).

- Làm tốt công tác vận động phụ huynh học sinh trong việc cho con em tham gia học phụ đạo.

- Tổ, nhóm chuyên môn lên nội dung thực hiện phụ đạo, ban lãnh đạo nhà trường phân công giáo viên dạy phụ đạo theo thời khóa biểu.

+ Thời gian thực hiện phụ đạo: Từ tháng 10/2021- 15/5/2022. (sắp xếp học chéo buổi trong thời gian học Online và học vào thứ 7 khi được dạy – học trực tiếp)

+ Nội dung: Ôn tập củng cố kiến thức căn bản cho học sinh, luyện tập các dạng bài tập phù hợp với các đối tượng học sinh, nhằm trang bị cho HS kiến thức và kỹ năng trước các bài kiểm tra theo kế hoạch

+ Số tiết phụ đạo: tối thiểu 2tiết/tuần/môn phụ đạo.

+ Phân công giáo viên: ưu tiên phân công GV trực tiếp dạy chương trình chính khoá.

- Giáo viên theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học, sau từng bài kiểm tra, những em tiến bộ được đưa ra khỏi danh sách học sinh yếu và đồng thời chọn những học sinh yếu khác để phụ đạo. Lưu ý đặc biệt những em HS có thể tái yếu để kịp thời động viên, giúp đỡ. Không để học sinh diện yếu, kém phải bỏ học.

- BGH kết hợp chặt chẽ với giám thị, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp dạy phụ đạo, phụ huynh học sinh để quản lý chặt chẽ việc học sinh học phụ đạo, có biện pháp phù hợp để đảm bảo chuyên cần và chất lượng học tập của học sinh.

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Mừng năm học mới	Khai giảng năm học	Lễ khai giảng	Tuần 1	HT, TPT	GVCN, CMHS, ...
Tháng 10	Chăm ngoan học giỏi	Phát động thi đua học tốt	SHNK: kỷ niệm tháng Thanh niên Việt Nam, kỷ niệm ngày anh Nguyễn Văn Trỗi hy sinh, Kỷ niệm ngày PN VN, Phát động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời.	Tuần 1	TPT	BCH LD, BCH CĐ...
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Nhớ ơn thầy, cô	SHNK kỷ niệm ngày NGVN 20/11 -KN ngày Pháp Luật VN	Tuần 3 Tuần 1	HT, CTCĐ, TPT, BTCĐ	CB-GV-NV
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12	SHNK kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12, Bảo vệ chủ quyền biên giới hải đảo	Tuần 4	TPT, CTCĐ, BTCĐ	BCH LD, BCH CĐ...
Tháng 01&02	Mừng Đảng - Mừng xuân	Kỷ niệm ngày thành lập ĐCSVN 3/2	SHNK kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2	Tuần 1	HT-BTCB CTCĐ, TPT, BTCĐ	CB-GV-NV, HS
Tháng 3	Tôi người Đoàn viên TNC HCM	Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3	SHNK kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 Kỷ niệm ngày Quốc tế PN VN 08/3 và kỷ niệm ngày khởi nghĩa Hai Bà	Tuần 3	HT-CTCĐ, TPT, BTCĐ	CB-GV-NV

			Trung			
Tháng 4	Mừng ngày thống nhất đất nước 30/4	Kỷ niệm ngày 30/4	SHNK kỷ niệm ngày thống nhất đất nước 30/4 -Kỷ niệm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương	Tuần 4	TPT, BTCĐ	GVCN,HS
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5	SHNK: Kỷ niệm ngày Sinh Bác Hồ, Liên hoan CNBH, Kỷ niệm ngày Thành lập Đội, Sinh hoạt ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ...	Tuần 3	TPT, BTCĐ	GVCN

3.2 Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

TT	Nội dung	Hình thức Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Toán	CLB học thuật	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng học	Dự kiến HKII
2	Văn học	CLB học thuật	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng học	nt
3	Tiếng Anh	CLB học thuật	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng học	nt
4	Khoa học tự nhiên	CLB học thuật	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng THPTN	nt
5	Mĩ thuật	CLB năng khiếu	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng học	nt
6	Âm nhạc	CLB đàn, hát	HS K6,7,8,9	Chiều thứ Bảy (Từ 13g30 đến 15g00)	Phòng nhạc	nt
7	TDTT	CLB năng khiếu	HS K6,7,8,9	Sáng thứ Bảy (từ 7g00 đến 9g00)	Sân trường	nt
8	Kỹ năng Đội	CLB kỹ năng	HS K6,7,8,9	Sáng thứ Bảy (từ 7g00 đến 9g30)	Sân trường	nt

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 (đính kèm phụ lục)

4.1. Đối với khối lớp 6

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo tuần trong năm học (**phụ lục TKB khối 6**)

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Ngữ văn	4	
2	Toán	4	
3	Tiếng Anh	3	
4	GDCD	1	
5	KHTN	4	
6	LS-ĐL	3	
7	Công nghệ	1	
8	Nghệ thuật	2	
9	HĐTN-HN	3	
10	GDĐP	1	
11	GDTC	2	
12	Tin học	1	

b. Kế hoạch dạy học các môn học (**phụ lục kế hoạch dạy học khối 6**)

4.2. Đối với khối lớp 7

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo tuần trong năm học (**phụ lục TKB khối 7**)

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Ngữ văn	4	
2	Toán	4	
3	Tiếng Anh	3	
4	GDCD	1	
5	Vật lí	1	
6	Sinh học	2	
7	Lịch sử	2	
8	Địa lí	2	
9	Công nghệ	1	

10	Âm nhạc	1	
11	Mĩ thuật	1	
12	GD tập thể	1	
13	Thể dục	2	
14	Tin học	2	
15	NGLL	1	

b. Kế hoạch dạy học các môn học (*phụ lục kế hoạch dạy học khối 7*)

4.3. Đối với khối lớp 8

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục TKB khối 8*)

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Ngữ văn	4	
2	Toán	4	
3	Tiếng Anh	3	
4	GDCD	1	
5	Vật lí	1	
6	Hoá học	2	
7	Sinh học	2	
8	Lịch sử	2	
9	Địa lí	1	
10	Công nghệ	2	
11	Âm nhạc	1	
12	Mĩ thuật	1	
13	GD tập thể	1	
14	Thể dục	2	
15	Tin học	2	
16	NGLL	1	

b. Kế hoạch dạy học các môn học (*phụ lục kế hoạch dạy học khối 8*)

4.4. Đối với khối lớp 9

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục TKB khối 9*)

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
1	Ngữ văn	5	
2	Toán	4	
3	Tiếng Anh	2	
4	GDCD	1	
5	Vật lí	2	
6	Hoá học	2	
7	Sinh học	2	
8	Lịch sử	1	
9	Địa lí	2	
10	Công nghệ	1	
11	Âm nhạc	1	
12	Mĩ thuật	1	
13	GD tập thể	1	
14	Thể dục	2	
15	Tin học	2	
16	NGLL	1	

b. Kế hoạch dạy học các môn học (*phụ lục kế hoạch dạy học khối 9*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Công tác tư tưởng

** Yêu cầu:*

- Tiếp tục làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Tập trung bồi dưỡng, nâng cao nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, kiến thức pháp luật cho đội ngũ CB-GV-NV.

- Phát huy vai trò tích cực của mọi đoàn thể trong nhà trường, tất cả vì mục tiêu chung: sự ổn định và nâng tầm về chất về mọi mặt.

- Ngoài việc trang bị kiến thức cho người học, chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục kỹ năng sống; xây dựng nền tảng gia đình và ý chí khởi nghiệp, nâng cao khả năng thực hành cho học sinh.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện có chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả. Cụ thể là “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị 05/CT-BCT ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” của Bộ GDĐT; cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; đẩy mạnh công tác “*phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”...

- Gắn việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua với việc đổi mới hoạt động giáo dục; góp phần bồi dưỡng nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, nhân cách, đạo đức nghề nghiệp, khát vọng cống hiến, tình cảm với nghề, với người và ý thức tu dưỡng, rèn luyện trong đội ngũ CB-GV-NV nhà trường, trở thành những tấm gương sáng cho HS noi theo.

- Thường xuyên làm công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện và kiểm tra, rút kinh nghiệm nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng cho CB-GV-NV-HS nhà trường. Xây dựng môi trường nhà trường trở thành môi trường văn hoá, dân chủ, tôn trọng pháp luật. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong mọi hoạt động. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức tự giác tuân thủ pháp luật, tích cực phát huy dân chủ, thực hiện tốt quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của Ban pháp chế, làm tốt công tác phổ biến pháp luật, thông tin thời sự và thống nhất quan điểm chính trị trong nhà trường. Thường xuyên nhắc nhở CB-GV-NV nghiêm túc thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo, các quy tắc ứng xử và nội quy cơ quan. Tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực và ngăn chặn kịp thời các hành vi thiếu văn minh, thiếu thân thiện. Tiếp tục phát huy hiệu quả hộp thư “*Điều em muốn nói*”, hộp thư góp ý cho nhà trường của phụ huynh và các lực lượng quan tâm đến giáo dục – xử lý thư từng tuần, đảm bảo dân chủ cao nhất với học sinh và phụ huynh nhà trường.

Mời báo cáo viên có uy tín báo cáo chuyên đề bồi dưỡng nhận thức, tinh thần tự giác của mỗi giáo viên nhà trường trong việc giữ gìn danh dự, đức nghiệp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, lý tưởng sống, lòng tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống địa phương cho học sinh thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động GDNGLL, nói chuyện chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các tiết chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt lớp...

- Tăng cường công tác quản lý, phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh.

- Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cho học sinh theo đúng tinh thần Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014. Kết hợp với trung tâm Rộng Việt, đưa chương trình giảng dạy kỹ năng sống vào tất cả các khối lớp nhằm trang bị thường xuyên những kỹ năng cơ bản, tạo điều kiện tốt nhất để các em hòa nhập cộng đồng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tích cực, chủ động lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, các hoạt động giáo dục khác với những nội dung giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho HS. Cụ thể là những nội dung: học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo

dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, tài nguyên và môi trường biển - hải đảo; giáo dục an toàn giao thông; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; chống rác thải nhựa ...

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện theo các chương trình vận động của quốc gia, của ngành, của các đoàn thể cấp trên; bên cạnh đó, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo theo chương trình riêng của nhà trường, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn bằng nhiều hình thức, ủng hộ người nghèo ăn tết, hỗ trợ phụ huynh HS khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo. Tổ chức chuyến đi thăm trẻ mồ côi, không nơi nương tựa cho HS cá biệt...

2 /Công tác phân công nhân sự; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

** Yêu cầu*

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV: có tinh thần kỉ luật, khát vọng cống hiến, tự giác, biết sống vì cái chung, mạnh về tay nghề, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, làm việc có hiệu quả. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng cá thể hóa, góp phần xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời đại mới.

Thực hiện tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên và quản lí giảng dạy CTr 2018 (bắt đầu từ năm học 2021-2022 với khối 6). Tiếp tục triển khai thực hiện đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống GD quốc dân ban hành theo QĐ 2080 (22/12/2017) Thủ tướng chính phủ trên địa bàn TP HCM GD 2019-2025, đề án phát triển Văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai thực hiện đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030” theo quyết định Số: 762/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2021...

** Biện pháp:*

-Tất cả các giáo viên tham gia đầy đủ và có chất lượng các đợt bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị.

- 100% giáo viên đảm bảo tốt về 3 lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức chuyên môn; kỹ năng sư phạm.

- 100% giáo viên tổ Tin học có đủ năng lực và đạt chuẩn để dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh. Có ít nhất 3 giáo viên tổ Ngoại ngữ có đủ tiêu chuẩn dạy tăng cường tiếng Anh.

- Phân đấu có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Thành phố, đạt chiến sĩ thi đua; có đủ giáo viên theo yêu cầu giảng dạy.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu thực hiện tốt văn hoá đọc trong nhà trường.

- 100% CB-GV-NV đạt các chỉ tiêu đề ra đầu năm học; thực hiện tốt kỉ cương nề nếp của nhà trường.

- Chỉ tiêu thực hiện đề án ngoại ngữ, tin học, phát triển văn hoá đọc: đảm bảo chỉ tiêu đã được nêu cụ thể trong các đề án.

3/ Nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng kinh phí từ nguồn Ngân sách, xã hội hóa...

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và huy động thêm các nguồn kinh phí từ các lực lượng xã hội cho các hoạt động giáo dục. Quản lý, công khai và kiểm tra theo quy định hiện hành.

- Huy động mọi nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị. Tận dụng tiện ích của công nghệ thông tin trong điều hành quản lý đơn vị, trong giảng dạy và các hoạt động khác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính. Thực hiện công khai minh bạch theo quy định.

- Tất cả các thành viên trong nhà trường năm được kế hoạch tài chính trường.

4. Công tác quan hệ, phối hợp: bên trong, bên ngoài nhà trường.

4.1. Công tác phối hợp bên trong

- Nhà trường và BCH Công đoàn cơ sở có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ vận động tổ chức phong trào quần chúng cán bộ viên chức và người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của các cấp lãnh đạo và của Nhà trường đề ra.

- Nhà trường chỉ đạo Đoàn Đội hoạt động theo đúng chương trình, kế hoạch năm học của ngành và nhà trường nhằm mục đích giáo dục đạo đức tác phong đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nề nếp tốt trong trường học, tạo môi trường trường học an toàn, thân thiện.

- BGH nhà trường chỉ đạo GVCN xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm, phối hợp với PHHS, thường xuyên giám sát đánh giá báo cáo hàng tháng, học kỳ. Những trường hợp phức tạp BGH cùng GVCN phối hợp với đại diện CMHS giải quyết. GVCN thường xuyên thăm hỏi động viên gia đình học sinh (đặc biệt là những học sinh yếu, thường vắng học);

4.2 Công tác phối hợp bên ngoài

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch ngoài giờ lên lớp, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

2. Đối với Phó hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, ; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (**đối với khối lớp 6**), chương trình giáo dục hiện hành và Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022, (**đối với khối 7, 8, 9**) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

7. Nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm lớp

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn còn thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;
- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh thông qua điện thoại, thăm gia đình..., phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện
- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;
- Có biện pháp quản lý, giáo dục học sinh bảo vệ, giữ gìn bàn ghế, tài sản trong lớp học;
- Báo cáo thường kỳ vào kỳ họp hàng tháng hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng hoặc Phó HT.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban giám hiệu phân công.

Trên đây là kế hoạch Giáo dục năm học 2021 -2022 của trường THCS Tân Sơn. Các thầy cô căn cứ thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và kế hoạch của tổ. Trong quá trình thực hiện sẽ bổ sung, điều chỉnh theo tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Các tổ khối chuyên môn;
- Lưu: VT...

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Liên